

Bản án số: 04/2024/HNGĐ-ST  
Ngày 21- 03-2024  
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU, TỈNH HÒA BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Văn Kính.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Vi Văn Tùng;  
2. Bà Lương Thị Thảo.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Văn Cao – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:** Ông Triệu Văn Mừng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 03 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47/2023/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp hôn nhân và gia đình; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXX-ST ngày 16 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 13 tháng 03 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Hà Văn M, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Xóm H, xã M, huyện M, tỉnh Hòa Bình (có mặt).

- *Bị đơn:* Chị Luyện Thị P, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Xóm H, xã M, huyện M, tỉnh Hòa Bình (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, nguyên đơn anh Hà Văn Minh trình bày: Anh Hà Văn M và chị Luyện Thị P đăng ký kết hôn năm 2008 tại UBND xã Mai Hịch, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình trên cơ sở tự do tìm hiểu và tự nguyện. Sau khi kết hôn, thời gian đầu cuộc sống chung hạnh phúc. Nhưng từ năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, lối sống, không có con chung; chị P không chăm lo tới cuộc sống chung của vợ chồng và kinh tế gia đình và còn có thái độ xúc phạm bố mẹ và gia đình anh; anh M và chị P đã sống ly thân từ 2022 cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó anh Hà Văn M yêu cầu được giải quyết ly hôn với chị Luyện Thị P.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh M khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đồng thời anh M không yêu cầu Tòa án tiến hành hoà giải vụ án vì biết chị P sẽ không hợp tác để giải quyết.

Về phía bị đơn Luyen Thị P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt mà không có lý do chính đáng. Tòa án đã xác minh địa chỉ nơi cư trú của chị P thể hiện chị P có địa chỉ rõ ràng; có đăng ký nhân khẩu thường trú và cư trú tại xóm H, xã M, huyện M, tỉnh Hòa Bình nhưng thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú do đi làm ăn xa, có thông báo cho chính quyền địa phương về sự vắng mặt, do vậy Tòa án không lấy được ý kiến của chị Luyen Thị P. Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xem xét.

Tại biên bản xác minh tình trạng hôn nhân ngày 26/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện Mai Châu tại chính quyền địa phương trong nơi anh Hà Văn M và chị Luyen Thị P chung sống thể hiện: Anh Hà Văn M và chị Luyen Thị P kết hôn năm 2008 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Mai Hịch, huyện Mai Châu. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nhưng cụ thể không rõ, hiện anh M và chị P đang sống ly thân.

Quá trình giải quyết, nguyên đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án, do đó vụ án không tiến hành hòa giải được. Bị đơn chị Luyen Thị P vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, không có lý do. Tại phiên tòa, anh Hà Văn M giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu tham gia phiên tòa, kiểm sát viên Triệu Văn Mừng phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều diễn ra theo đúng trình tự, đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Về nội dung: Xét thấy mục đích hôn nhân giữa anh M và chị P không đạt được nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Hà Văn M.

Về con chung không có, về tài sản, nợ chung không có nên không đề nghị xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn Hà Văn M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] *Về tố tụng:*

Đây là vụ án tranh chấp Hôn nhân và gia đình. Bị đơn chị Luyen Thị P có hộ khẩu thường trú và cư trú tại xóm H, xã M, huyện Mai Châu. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Mai Châu thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành thông báo và tổng đạt đầy đủ các văn bản cho các bên đương sự theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Tuy nhiên

nguyên đơn có đề nghị không tiến hành hòa giải vụ án, nên đây là trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Phiên tòa xét xử đã phải hoãn một lần do nguyên đơn anh Hà Văn M và bị đơn Luyện Thị P vắng mặt không có lý do, không có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại phiên tòa hôm nay chị P tiếp tục vắng mặt; anh M có mặt, vẫn kiên quyết xin ly hôn và đồng ý giải quyết vắng mặt chị P. Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị Luyện Thị P theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án:

Quan hệ hôn nhân giữa anh Hà Văn M và chị Luyện Thị P được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh M và chị P không có hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống, lối sống, không có con chung và hiện đã sống ly thân, không còn tình cảm vợ chồng. Xét mâu thuẫn giữa anh M và chị P đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Hà Văn M là phù hợp Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Xác nhận anh Hà Văn M và chị Luyện Thị P không có con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn khai không có và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết trong vụ án.

[5] Án phí: Nguyên đơn Hà Văn M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hà Văn M về việc xin ly hôn; cho anh Hà Văn M được ly hôn với chị Luyện Thị P.

2. Về con chung: Anh Hà Văn M và chị Luyện Thị P không có con chung.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Nguyên đơn Hà Văn M không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Nguyên đơn Hà Văn M phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 00036xx

ngày 16/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mai Châu, nay không phải nộp thêm nữa.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Mai Châu;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Mai Châu;
- UBND xã Mai Hịch (*Nơi đăng ký kết hôn ngày 22/12/2008*);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**(đã ký)**

**Bùi Văn Kính**